

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày 29/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Dũng và bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN DUY T - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 5 năm 1993 tại: huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng - Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nơi cư trú: thôn Ia T, xã Ia N, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai; Con ông: Nguyễn Đức Q, sinh năm: 1968; Con bà: Tô Thị N, sinh năm: 1971. Bố mẹ cư trú tại thôn Ia T, xã Ia N, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T (đã ly hôn); Con: Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm: 2016; Anh chị em ruột có 03 người, bị can là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 17/10/2010, Nguyễn Duy T bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt 6 tháng 22 ngày tù giam về tội Cướp giật tài sản, hiện đã được xóa án tích.

Bị can bị tạm giữ, giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 19/10/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Hoàng Thị Q - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Thành L, xã Xuân T, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên sáng ngày 17/10/2018, sau khi đi đám cưới bạn, Nguyễn Duy T sinh năm 1993 trú tại xã Ia N, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai đến một quán cà phê ở gần bến xe huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum uống cà phê. Tại đây có một người đàn ông không quen biết, không rõ họ tên, địa chỉ đến nói chuyện làm quen với T, sau đó người này thuê T vận chuyển pháo đến huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để giao cho một người khác lấy 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền công T đồng ý. Người đàn ông này xin số điện thoại của T và hẹn T 15 giờ ngày 18/10/2018 đến quán cà phê trên để nhận pháo tại quán cà phê (T không rõ địa chỉ) người đàn ông đưa cho T 03 (ba) thùng các tông đã dán kín, nói với T bên trong các thùng này đựng pháo. T nhận 03(ba) thùng các tông, không mở ra kiểm tra. Người đàn ông này đưa cho T 4.500.000đ gồm 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền công và 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí xe đi lại. Đồng thời nói T khi đến địa bàn huyện Nghi Xuân thì thuê phòng số 03 của nhà nghỉ Việt Quế thuộc xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân chờ sẽ có người đến nhận, T không được biết trước tên, tuổi địa chỉ hay số điện thoại của người nhận. Sau đó người này gọi xe taxi đến để chở T và số pháo trên ra đường Quốc lộ thuê xe ô tô khách ra huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh. Khoảng 17 giờ ngày 18/10/2018, T bắt đầu lên xe ô tô khách tuyến Bắc - Nam, đến 07 giờ sáng ngày 19/10/2018 đến địa phận huyện Nghi Xuân. T thuê một chiếc xe taxi vận chuyển pháo đến nhà nghỉ Việt Quế. Đến nơi, gặp chủ nhà nghỉ là bà Hoàng Thị Q, T trao đổi thuê phòng nghỉ số 03 và đưa số pháo mang theo vào để trong phòng chờ người đến nhận. Khi thuê phòng, T nói với bà Q số hàng mang theo là mỹ phẩm. Đến khoảng 9 giờ 50 ngày 19/10/2018, tổ công tác Công an huyện Nghi Xuân kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Duy T về hành vi vận chuyển pháo, thu giữ 60 (sáu mươi) hộp giấy, trong mỗi hộp có chứa 49 (bốn chín) ống hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng dây nối, bên ngoài có nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, kích thước mỗi hộp (16x16x10)cm và 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 200 (hai trăm) quả nhựa hình cầu, mỗi quả có gắn một sợi dây, 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng hồng .

Ngày 19/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân tiến hành trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh giám định 60 (sáu mươi) hộp giấy bên trong mỗi hộp có chứa 49 (bốn chín) ống hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng dây nối, bên ngoài có nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, kích thước mỗi hộp (16x16x10)cm và 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong đựng 200 (hai trăm) quả nhựa hình cầu, mỗi quả có gắn một sợi dây, thu giữ của Nguyễn Duy T.

Tại kết luận giám định số 103/GDP-PC09 ngày 20/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- 60 (sáu mươi) hộp giấy bên trong mỗi hộp có chứa 49 (bốn chín) ống hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng dây nối, bên ngoài có nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, kích thước mỗi hộp (16x16x10)cm gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 90kg (chín mươi kilôgam).

- 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong đựng 200.000 (hai trăm) quả nhựa, hình cầu, đường kính mỗi quả 2,5cm mỗi quả có gắn một sợi dây là pháo nổ, có tổng khối lượng là 0,95kg (không phải chín lăm kilôgam).

Tổng khối lượng pháo mà Nguyễn Duy T vận chuyển là 90,95kg (chín mươi phẩy chín lăm kilôgam).

* Vật chứng vụ án:

Tổng khối lượng pháo sau khi lấy mẫu giám định, còn lại 90,71 kg (chín mươi phẩy bảy mốt kilôgam) đã được niêm phong. (Tình trạng chi tiết vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra huyện Nghi Xuân và cơ quan thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân ngày 07/01/2019)

- 01 (một) phong bì thư màu trắng bên trong đựng 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng hồng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Duy T.

Bản cáo trạng số 04 ngày 05 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, kiểm sát viên trình bày lời luận tội, đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s, b khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 2 điều 191 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T với mức án từ 30 đến 36 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a và điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 90,71 kg pháo các loại nêu trên, trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng hồng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Duy T và tịch thu số tiền 4.500.000đ sung công quỹ Nhà nước, gia đình bị cáo đã nộp đủ số tiền 4.500.000đ trước khi xét xử.

Đối với người đàn ông đã nhờ T vận chuyển thuê số pháo từ huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum đến huyện Nghi Xuân quá trình người này thuê T hai bên không trao đổi qua điện thoại, không liên lạc gì với nhau và thông tin lai lịch của người đàn ông này bị cáo không hề quen biết nên không biết là ai, cho nên không thể xác minh xử lý được.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Nghi Xuân; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan, những người tiến hành tố tụng. Nên hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1.1] Phiên tòa vắng mặt của người làm chứng, xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên không cần thiết phải hoãn phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 293 của BLTTHS.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Duy T đều khai nhận tội đúng như nội dung vụ án đã được nêu tóm tắt ở phần nội dung vụ án. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Xét năng lực chịu trách nhiệm hình sự và hành vi vận chuyển 90,95kg (chín mươi phẩy chín lăm kilôgam) pháo nổ và pháo có các đặc tính như pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) của bị cáo thì đã có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội; Xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các hàng hóa mà Nhà nước cấm buôn bán, tàng trữ và vận chuyển vì hành vi sử dụng pháo nổ không những gây lãng phí về tài sản mà còn là nguyên nhân gây nên các tai nạn về thương tích cho người, gây cháy nổ...song bất chấp sự gây hại, bất chấp pháp luật bị cáo đã nhận lời vận chuyển một lượng pháo lớn từ miền Nam ra địa bàn huyện Nghi Xuân trong dịp tết sắp tới. Với hành vi vận chuyển hơn 90 kg pháo bị cáo đã phạm vào khoản 2 điều 191BLHS tội phạm có tính chất nghiêm trọng có mức hình phạt tù từ 02-05 năm nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì động cơ mục đích của bị cáo phạm tội là do không có công ăn việc làm ổn định thấy có người thuê vận chuyển pháo về Hà Tĩnh nên cũng kết hợp muốn về thăm quê và xin việc làm chứ không hề biết mục đích của người thuê vận chuyển số pháo đó để làm gì, mọi giao dịch và thông tin giữa bị cáo và người thuê đều không được người thuê tiết lộ nên khẳng định bị cáo chỉ là người được thuê vận chuyển hàng đơn thuần chứ không phải là một đầu mối trong đường dây của chủ số pháp này bị cáo phạm tội là do động cơ kinh tế, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, phạm tội độc lập không bàn bạc với ai và nhờ người giúp sức, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhờ gia đình tự nguyện khắc phục giao nộp toàn bộ số tiền

thu lợi bất chính là 4.500.000đ nên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s,b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Phân tích chấp nhận hay không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Xét các nội dung đề xuất đối với Hội đồng xét xử của Kiểm sát viên và bị cáo tại phiên tòa là phù hợp do đó Hội đồng xét xử chấp nhận các đề nghị này.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn áp dụng điểm b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a và điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 90,71 kg pháo nổ các loại nêu trên, trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng hồng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Duy T và tịch thu số tiền 4.500.000đ sung công quỹ Nhà nước, gia đình bị cáo đã nộp đủ số tiền 4.500.000đ trước khi xét xử.

Tịch thu sung công quỹ số tiền: 4.500.000đ, bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đầy đủ số tiền.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí; Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s,b khoản 1, Điều 51 BLHS; điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2, Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội: “*Vận chuyển hàng cấm*”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2018.

2. Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy khối lượng pháo sau khi lấy mẫu giám định, còn lại 90,71 kg (chín mươi phẩy bảy một kilôgam) đã được niêm phong.

(Tình trạng vật chứng trên có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Nghi Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh ngày 07/01/2019)

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy T 01 (một) phong bì thư màu trắng bên trong đựng 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng hồng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Duy T.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) Hiện nay bị cáo đã nộp đủ.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQCSĐT huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS huyện Nghi Xuân;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hương